

BỘ CÔNG AN-BỘ QUỐC  
PHÒNG  
Số: 16/2004/TTLT-BCA-  
BQP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ về tổ chức đăng ký, cấp biển số cho xe  
ô tô làm nhiệm vụ  
kinh tế của các doanh nghiệp quốc phòng, xe quân đội có nhu cầu cấp biển số  
xe dân sự và việc**

**Kiểm tra, xử lý xe quân đội vi phạm hành chính về giao thông đường bộ**

Thực hiện Điều 49 và Điều 72 của Luật Giao thông đường bộ số 26/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường bộ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thống nhất hướng dẫn việc tổ chức đăng ký, cấp biển số cho xe ô tô làm nhiệm vụ kinh tế của các doanh nghiệp quốc phòng, xe quân đội có nhu cầu cấp biển số xe dân sự và việc kiểm tra, xử lý xe quân đội vi phạm hành chính về giao thông đường bộ như sau:

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

- Đối tượng và phạm vi áp dụng: Xe ô tô làm nhiệm vụ kinh tế của các doanh nghiệp quốc phòng (sau đây gọi tắt xe quân đội làm kinh tế), phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do Bộ Quốc phòng quản lý làm nhiệm vụ quốc phòng (sau đây gọi tắt là xe quân đội) có nhu cầu cấp biển số xe dân sự, khi tham gia giao thông đều phải được đăng ký, cấp biển số theo quy định của Thông tư này.
- Xe quân đội làm kinh tế đăng ký tại Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi doanh nghiệp có trụ sở chính. Biển số xe theo một loại (sê ri) riêng do Bộ Công an quy định. Đối với xe quân đội có nhu cầu cấp biển số xe dân sự do Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt hoặc Công an địa phương đăng ký theo phê duyệt của lãnh đạo Bộ Công an.
- Xe quân đội thuộc Bộ Quốc phòng quản lý, người điều khiển xe quân đội (sau đây gọi tắt là người lái xe) khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về giao thông đường bộ, chấp hành sự kiểm tra, xử lý vi phạm của lực lượng Cảnh sát giao thông và sự kiểm tra, kiểm soát của lực lượng kiểm tra xe quân sự, kiểm soát quân sự trong khi thi hành nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo quy định của pháp luật.
- Các cơ quan chức năng của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với xe quân đội khi tham gia giao thông.

**II. QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE QUÂN ĐỘI LÀM KINH TẾ VÀ XE QUÂN ĐỘI ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE DÂN SỰ**

**A. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ XE QUÂN ĐỘI LÀM KINH TẾ**

- Thủ tục đăng ký xe gồm :

1.1. Giấy giới thiệu do Cục trưởng Cục Quản lý xe máy/ Tổng cục Kỹ thuật/ Bộ Quốc phòng (sau đây gọi tắt là Cục Quản lý xe máy) ký đóng dấu (theo mẫu quy định):

1.2. Giấy khai đăng ký (theo mẫu quy định) :

1.3. Chứng từ chuyển nhượng xe :

1.4. Chứng từ lệ phí trước bạ :

15. Chứng từ nguồn gốc của xe.

2. Chứng từ chuyển nhượng xe quy định tại điểm 1.3 nêu trên, gồm một trong các loại giấy tờ sau :

2.1. Giấy bán, cho, tặng ; quyết định hoặc hợp đồng mua bán theo quy định của pháp luật; hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính.

2.2. Trường hợp xe chuyển nhượng của các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức, cá nhân không kinh doanh thì không cần phải có hóa đơn bán hàng.

3. Chứng từ lệ phí trước bạ được quy định tại điểm 1.4 nêu trên, cụ thể như sau :

3.1. Biên lai thu lệ phí trước bạ hoặc giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng tiền mặt hoặc bằng séc qua kho bạc nhà nước (có xác nhận của kho bạc nhà nước đã nhận tiền).

3.2. Trường hợp được miễn lệ phí trước bạ phải có tờ khai lệ phí trước bạ, có xác nhận được miễn lệ phí trước bạ của cơ quan Thuế có thẩm quyền.

3.3. Trường hợp nhiều xe chung một chứng từ lệ phí trước bạ thì phải có tờ khai lệ phí trước bạ và bản sao chứng từ lệ phí trước bạ có công chứng hoặc chứng thực của cơ quan đã cấp ra.

4. Chứng từ nguồn gốc của xe được quy định tại điểm 1.5 nêu trên, cụ thể như sau :

4.1. Đối với xe ô tô tải do quân đội đăng ký quản lý trước ngày 31/12/1989 :

Hồ sơ gốc của xe (trường hợp không có hồ sơ gốc, chủ xe phải có bản cam kết nói rõ nguồn gốc xe. Bản cam kết phải có xác nhận của chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng) và giấy chứng nhận đăng ký xe của Cục Quản lý xe máy.

4.2. Xe quân đội làm kinh tế đăng ký quản lý từ sau ngày 31/12/1989 hoặc xe mới được trang bị hoặc do đơn vị quân đội tự mua :

4.2.1. Xe nguyên chiếc nhập khẩu theo hợp đồng thương mại :

a) Tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu theo quy định :

b) Biên lai thu thuế tiêu thụ đặc biệt (đối với loại xe phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định). Trường hợp nhiều xe chung một biên lai thu thuế, phải có bản sao biên lai thuế do đơn vị nộp thuế ký xác nhận sao y. Trường hợp được miễn thuế tiêu thụ đặc biệt phải có văn bản xác nhận miễn thuế của cấp có thẩm quyền theo quy định.

c) Xe là hàng viện trợ, phải có thêm giấy xác nhận viện trợ của Bộ Tài chính.

4.2.2. Xe nguyên chiếc nhập khẩu phi mậu dịch :

a) Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng phi mậu dịch theo quy định của Tổng cục Hải quan.

b) Tờ khai nhập khẩu phi mậu dịch theo quy định của Tổng cục Hải quan :

c) Biên lai thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

d) Biên lai thu thuế tiêu thụ đặc biệt (đối với loại xe phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định). Trường hợp nhiều xe chung một biên lai thu thuế, phải có bản sao biên lai thuế do đơn vị nộp thuế ký xác nhận sao y. Trường hợp được miễn thuế tiêu thụ đặc biệt phải có văn bản xác nhận miễn thuế của các cấp có thẩm quyền theo quy định.

e) Xe chuyên dùng có thuế xuất bằng % thì chỉ cần có tờ khai hàng nhập khẩu phi mậu dịch theo mẫu quy định của Tổng cục Hải quan trong đó ghi rõ nhãn hiệu xe, số máy, số khung.

#### 4.2.3. Xe sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam :

a) Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Đối với xe lắp ráp tại Việt Nam mang nhãn hiệu hàng hóa nước ngoài nếu lắp ráp thành xe nhãn hiệu hàng hóa trong nước hoặc lắp ráp tiếp thành loại xe khác thì mỗi lần lắp ráp phải có một phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

b) Tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu (đối với xe được lắp ráp từ bộ linh kiện theo quy định của Tổng cục Hải quan phải có tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu).

#### 4.2.4. Xe cải tạo :

a) Xe thay đổi tính chất chuyên chở :

+ Giấy đăng ký xe (đối với xe đã đăng ký) hoặc chứng từ nguồn gốc nhập khẩu (đối với xe đã qua sử dụng được phép nhập khẩu).

+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ cải tạo theo quy định.

Không giải quyết đăng ký các xe chuyên dùng chuyển đổi công năng trước 5 năm và xe đông lạnh trước 3 năm (kể từ ngày nhập khẩu) theo quy định của Chính phủ.

b) Xe thay đổi tổng thành máy, thân máy (block) hoặc tổng thành khung nhập khẩu :

+ Giấy đăng ký xe.

+ Bản chính xác nhận của cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục cho tổng thành đó nhập khẩu. Trong trường hợp nhập khẩu phi mậu dịch phải có tờ khai hàng nhập khẩu và biên lai thu thuế nhập khẩu.

+ Trường hợp tổng thành (máy, thân máy hoặc khung) thay thế khác nhãn hiệu, khác thông số kỹ thuật thì phải có giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ cải tạo theo quy định.

c) Xe thay tổng thành (máy, thân máy hoặc khung) sản xuất trong nước:

+ Giấy đăng ký xe.

+ Chứng từ bán tổng thành của cơ sở sản xuất.

+ Biên bản kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) của cơ sở sản xuất.